

Số: 104/NQ-HĐT-YDHP

Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phê duyệt Đề án vị trí việc làm**  
**Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2024**

**HỘI ĐỒNG TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng; Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định 99/2019/NĐ – CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3944/QĐ – BYT ngày 15/9/2020 của Bộ Y tế về việc công nhận Hội đồng trường Trường đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ theo Nghị quyết định số 02/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 29/03/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ đề xuất của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tại tờ trình số 102A/TTr-YDHP ngày 29/03/2024;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án vị trí việc làm của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng theo đề nghị của Hiệu trưởng tại Tờ trình số 102A/TTr-YDHP ngày 29 tháng 03 năm 2024.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Các đơn vị liên quan của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng căn cứ Nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Trường;
- Lưu: VT; VP HĐT; TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**  
**CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**  
**GS.TS. Phạm Minh Khuê**

Số: 102<sup>A</sup>/TTr-YDHP

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm**  
**Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc để xây dựng Đề án vị trí việc làm của Nhà trường theo quy định.

**1. Quá trình xây dựng đề án:**

- Tháng 02/2024, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo phòng Tổ chức cán bộ tiến hành xây dựng Đề án vị trí việc làm năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

- Bộ phận tổ chức của phòng Tổ chức cán bộ xây dựng danh mục vị trí việc làm của Nhà trường trình Hội đồng trường phê duyệt, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt, kế thừa một số nội dung của đề án vị trí việc làm theo quy định của 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Phòng đã dự thảo Bản mô tả công việc của từng vị trí và gửi các đơn vị góp ý.

- Phòng Tổ chức cán bộ tiến hành lấy ý kiến góp ý dự thảo Đề án và chỉnh lý dự thảo.



Ngày 21 tháng 03 năm 2024, Hội đồng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thẩm định Đề án. Trên cơ sở đóng góp của các thành viên tham gia, Phòng Tổ chức đã bổ sung nội dung và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm.

## **2. Tóm tắt nội dung đề án vị trí việc làm:**

Đề án vị trí việc làm của Nhà trường gồm 05 phần sau:

### **Phần I. Sự cần thiết và các cơ sở pháp lý**

Ngày 06/9/1979, Thứ trưởng Bộ Y tế Hoàng Đình Cầu đã ký Quyết định số 1026/BYT-QĐ thành lập cơ sở 2 Trường Đại học Y Hà Nội tại Hải Phòng với nhiệm vụ đào tạo bác sĩ đa khoa, chuyên khoa vệ sinh công nghiệp, y tế hàng hải và bổ túc bác sĩ chuyên khoa cấp I. Ngày 17/8/1985, Bộ trưởng Bộ Y tế Đặng Hồi Xuân đã ký Quyết định số 843/BYT-QĐ đổi tên Cơ sở 2 trường Đại học Y Hà Nội tại Hải Phòng thành Phân hiệu Đại học Y Hải Phòng trực thuộc trường Đại học Y Hà Nội. Ngày 25/01/1999 Phó thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm đã ký quyết định số 06/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng trực thuộc Bộ Y tế trên cơ sở Phân hiệu Đại học Y Hải Phòng trực thuộc Trường Đại học Y Hà Nội. Ngày 11/11/2013 Phó thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đã ký quyết định số 2153/QĐ-TTg về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Hiện nay trường Đại học Y Dược Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Nhà trường) có chức năng cung cấp dịch vụ về đào tạo cấp văn bằng theo hệ thống giáo dục quốc dân ở các trình độ đại học và sau đại học. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực Y - Dược học, chú trọng nghiên cứu những vấn đề liên quan đến sức khỏe của người đi biển, của dân cư ven biển, hải đảo theo quy định của Luật Khoa học - công nghệ, Luật Giáo dục và các quy định khác của Pháp luật. Khám chữa bệnh góp phần phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe nhân dân theo sự phân công của Bộ Y tế hoặc các Bộ, Ngành khác của Trung ương. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Với đội ngũ nhân lực như hiện nay, Nhà trường thường xuyên bị quá tải về khối lượng công việc do quy mô đào tạo của nhà trường hàng năm tăng. Vì vậy với khối lượng công việc và yêu cầu xã hội hiện nay việc cần xây dựng rõ nhu cầu của từng vị trí việc làm để thực hiện bố trí nhân sự phù hợp và bổ sung nhân lực có năng lực giảng dạy, tay nghề chuyên môn vững vàng, căn cứ để trả lương theo vị trí là điều rất cần thiết giúp giảm thiểu được gánh nặng công việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Phần II. Thống kê và phân nhóm công việc theo chức năng nhiệm vụ và tính chất mức độ phức tạp.

Phần III. Mô tả rõ tên vị trí việc làm, mã vị trí việc làm, mục tiêu vị trí việc làm, các công việc và tiêu chí đánh giá, các mối quan hệ công việc, phạm vi quyền hạn, tiêu chuẩn chung, các yêu cầu về trình độ, năng lực của mỗi vị trí việc làm.

Phần IV. Tổng hợp vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Nhà trường: Nêu rõ chức danh nghề nghiệp tương ứng và hạng chức danh nghề nghiệp của từng vị trí việc làm

Phần V. Đề xuất, kiến nghị.

Từ nhu cầu thực hiện công tác chuyên môn hàng năm, quy mô đào tạo sinh viên, học viên ngày càng tăng dẫn đến Nhà trường thiếu hụt nguồn nhân lực đáp ứng thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường. Vì vậy Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp là cơ sở cho việc tuyển dụng, sắp xếp, đánh giá, phân loại viên chức một cách chính xác hơn và nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng kính đề nghị Hội đồng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, xem xét phê duyệt Đề án vị trí việc làm để Nhà trường triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TCCB-BYT;
- Lưu: VT, TCCB.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

(Kèm theo 10/Trinh/102/Tr-YDHP ngày 29/03/2024 của Trường ĐHYD Hải Phòng)



STT	Danh mục vị trí việc làm	Ghi chú
<b>A. Vị trí việc làm Hội đồng quản lý</b>		
1	Chủ tịch Hội đồng trường	
2	Phó Chủ tịch Hội đồng trường *	kiêm nhiệm
3	Thư ký Hội đồng trường	kiêm nhiệm
4	Thành viên Hội đồng trường	kiêm nhiệm
<b>B. Vị trí việc làm Lãnh đạo, quản lý</b>		
<b>II.I Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý Trường đại học (đơn vị cấp 1)</b>		
1	Hiệu trưởng	
2	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	
3	Phó Hiệu trưởng phụ trách Kinh tế	
<b>II.II Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học (đơn vị cấp 2)</b>		
1	Trưởng phòng và tương đương	
2	Trưởng khoa	
3	Giám đốc Trung tâm	
4	Tổng biên tập Tạp chí Khoa học sức khỏe	
5	Giám đốc Bệnh viện thuộc trường	
6	Phó Trưởng phòng và tương đương	
7	Phó Trưởng khoa	
8	Phó Giám đốc Trung tâm	
9	Phó tổng biên tập Tạp chí Khoa học sức khỏe	
10	Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn Bệnh viện thuộc trường	
11	Phó Giám đốc phụ trách kinh tế Bệnh viện thuộc trường	
<b>II.III VTVL lãnh đạo, quản lý tổ chức, đơn vị cấu thành đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học (đơn vị cấp 3)</b>		
9	Trưởng Bộ môn	
10	Phó trưởng Bộ môn	
11	Chánh văn phòng Khoa và tương đương *	
<b>C Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, chức danh nghề nghiệp</b>		
<b>III.I Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>		
1	Giảng viên cao cấp	
2	Giảng viên chính	
3	Giảng viên	
4	Trợ giảng	
5	Nghiên cứu viên	

STT	Danh mục vị trí việc làm	Ghi chú
<b>III.II Nhóm Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>		
1	Văn thư viên	
2	Chuyên viên về Tổng hợp	
3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	
4	Chuyên viên về Pháp chế	
5	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	
6	Chuyên viên về Quản lý hoạt động đào tạo	
7	Chuyên viên về Công tác học sinh sinh viên, công tác chính trị tư tưởng	
8	Chuyên viên về Truyền thông	
9	Chuyên viên về Quản lý chất lượng đào tạo	
10	Chuyên viên về Công nghệ thông tin	
11	Chuyên viên về Quản trị công sở	
12	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	
13	Kế toán viên	
14	Cán sự Thủ quỹ	
15	Chuyên viên về Hợp tác quốc tế	
16	Chuyên viên về Quản lý khoa học	
17	Biên tập viên	
18	Thư viện viên	
19	Cán sự về hành chính văn phòng	
<b>III.III Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>		
1	Nhân viên phục vụ	
2	Nhân viên Kỹ thuật	
3	Nhân viên Y tế hoặc Y tế học đường	
4	Nhân viên lái xe	
5	Nhân viên Y công	
<b>D. Danh mục vị trí việc làm chi tiết của Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng do Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng xây dựng trình Hội đồng trường phê duyệt danh mục Vị trí việc làm cụ thể</b>		

*Ghi chú: Các VTVL có dấu \* sẽ thực hiện khi có quy định/bổ sung trong Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường*

Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và hệ số phụ cấp chức vụ của đơn vị  
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng**

STT	Chức danh, chức vụ	Hệ số phụ cấp chức vụ hiện hưởng theo bảng lương của đơn vị sự nghiệp	Hệ số phụ cấp chức vụ được điều chỉnh trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp (nếu có)
<b>I</b>	<b>Chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp</b>		
1.	Hiệu trưởng, Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	1.0	
2.	Phó Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm Hợp tác và phát triển đào tạo	0.8	
3.	Phó Hiệu trưởng; Phó Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.	0.8	
4.	Phó Hiệu trưởng, Trưởng Khoa Y	0.8	
5.	Chủ tịch Hội đồng trường	1.0	
<b>II</b>	<b>Chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức thuộc đơn vị sự nghiệp có tổ chức cấu thành</b>		
1.	Phó Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	0.6	

2.	Phó Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, Trưởng khoa Kỹ thuật y học, Phụ trách Bộ môn Vi Sinh	0.6	
<b>III</b>	<b>Chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức thuộc đơn vị sự nghiệp không có tổ chức cấu thành.</b>		
1.	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ	0.5	
2.	Phó trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng Phòng TCCB Bệnh viện	0.5	
3.	Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính kế toán	0.5	
4.	Phó trưởng Phòng Tài chính kế toán	0.4	
5.	Trưởng Phòng Hành chính tổng hợp	0.5	
6.	Phó trưởng Phòng Hành chính tổng hợp	0.4	
7.	Trưởng Phòng Công tác chính trị	0.5	
8.	Phó trưởng Phòng Công tác chính trị	0.4	
9.	Trưởng phòng Quản trị	0.5	
10.	Phó trưởng Phòng Quản trị	0.4	
11.	Trưởng Phòng Vật tư-TTB	0.5	



12.	Phó Trưởng Phòng Vật tư-TTB	0.4	
13.	Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trưởng Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trưởng Khoa Y tế công cộng đến hết nhiệm kỳ	0.6	
14.	Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo đại học	0.4	
15.	Phó trưởng phụ trách Phòng Hợp tác quốc tế, Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ.	0.5	
16.	Phó trưởng Phòng Hợp tác quốc tế	0.4	
17.	Phụ trách Phòng Công nghệ thông tin	0.5	
18.	Phó trưởng Phụ trách Phòng Quản lý khoa học, Phó trưởng Khoa Dược học, Trưởng Bộ môn Hóa dược kiểm nghiệm- Khoa Dược học	0.5	
19.	Phó trưởng Phòng Quản lý khoa học; Phó trưởng Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế công cộng	0.4	
<b>IV</b>	<b>Lãnh đạo các Khoa, phòng thuộc Viện, Trung tâm trực thuộc đơn vị sự nghiệp</b>		
1.	Phó trưởng Khoa Y, Trưởng Bộ môn Ngoại - PTHH	0.5	
2.	Phó trưởng Khoa Y, Trưởng Bộ môn Nội	0.5	

3.	Phó trưởng Khoa Y; Trưởng Bộ môn Sinh lý	0.5	
4.	Trưởng khoa Dược học, Trưởng Bộ môn Dược lý- Khoa Dược học	0.6	
5.	Phó trưởng Khoa Dược học, Trưởng Bộ môn Hóa dược kiểm nghiệm- Khoa Dược học	0.5	
6.	Phó trưởng Khoa Dược học, Trưởng Bộ môn Thực vật dược liệu - Khoa Dược học	0.5	
7.	Trưởng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng Bộ môn Nha khoa dự phòng và phát triển	0.6	
8.	Phó trưởng Khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng Bộ môn Chữa răng nội nha	0.5	
9.	Phó Trưởng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học	0.5	
10.	Trưởng Khoa Y tế công cộng, Trưởng Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp	0.6	
11.	Phó trưởng Khoa Y tế công cộng	0.5	
12.	Phó trưởng Khoa Y tế công cộng; Phó trưởng Bộ môn Y học xã hội, Khoa Y tế công cộng	0.5	
13.	Trưởng khoa Y học cổ truyền	0.6	
14.	Phó trưởng Khoa Y học cổ truyền	0.5	

15.	Phó trưởng Khoa Y học cổ truyền, Trưởng Bộ môn Lý luận Y học cổ truyền, Khoa Y học cổ truyền	0.5	
16.	Trưởng Khoa Điều dưỡng	0.6	
17.	Phó trưởng Khoa Điều dưỡng, Trưởng Bộ môn Điều dưỡng cộng đồng	0.5	
18.	Phó trưởng Khoa Điều dưỡng, Trưởng Bộ môn Điều dưỡng người lớn, Khoa Điều dưỡng	0.5	
19.	Phó trưởng Khoa Kỹ thuật y học, Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Ký sinh trùng, Khoa Kỹ thuật y học	0.5	
20.	Phó trưởng Khoa Y học biển, Trưởng Bộ môn Y học Lâm sàng Biển	0.5	
21.	Phụ trách Labo Trung tâm, Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Sinh học phân tử- Khoa Kỹ thuật y học	0.5	
22.	Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí & QLCLGD	0.5	
23.	Phó Giám đốc Trung tâm Mô phỏng lâm sàng	0.4	
24.	Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin- Thư viện	0.4	
25.	Phó Giám đốc Trung tâm Hợp tác và phát triển đào tạo	0.4	

26.	Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học	0.5	
27.	Giám đốc Trung tâm Thông tin- Thư viện	0.5	
<b>V</b>	<b>Các chức danh đặc thù khác của đơn vị sự nghiệp</b>		
1.	Phó Trưởng Bộ môn Ngoại – PTTH, Trưởng Khoa BV tiếp	0.6	
2.	Phó trưởng Bộ môn Sản phụ khoa, Phó trưởng Khoa Bệnh viện Phụ sản	0.5	
3.	Trưởng Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	0.5	
4.	Phó trưởng bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	0.4	
5.	Phó trưởng Phụ trách Bộ môn Mắt	0.5	
6.	Phụ trách Bộ môn Tai Mũi Họng	0.4	
7.	Phó trưởng Bộ môn Tai Mũi Họng	0.3	
8.	Phụ trách Bộ môn Gây mê- hồi sức	0.4	
9.	Phó trưởng Bộ môn U bướu	0.3	
10.	Phó trưởng Bộ môn Nội, Phó Khoa Bệnh viện tiếp	0.5	

11.	Phó trưởng Bộ môn Nội, Phó Khoa Bệnh viện tiếp	0.5	
12.	Phó trưởng Phụ trách Bộ môn Nhi	0.4	
13.	Phó trưởng Bộ môn Nhi	0.3	
14.	Trưởng bộ môn Da liễu	0.5	
15.	Phó trưởng Phụ trách Bộ môn Lao & Bệnh phổi	0.4	
16.	Phó trưởng Phụ trách Bộ môn Phục hồi chức năng, Trưởng khoa Bệnh viện Tiếp	0.6	
17.	Trưởng Bộ môn Thần kinh, Phó trưởng Khoa BV tiếp	0.5	
18.	Phó trưởng Bộ môn Tâm thần, Phó trưởng khoa BV tâm thần	0.5	
19.	Trưởng Bộ môn Truyền nhiễm	0.4	
20.	Phó trưởng Bộ môn Truyền nhiễm, Giám đốc Trung tâm Mô phỏng lâm sàng	0.5	
21.	Trưởng Bộ môn Y học gia đình, Trưởng khoa BV Đại học Y	0.5	

22.	Phó trưởng Bộ môn Y học gia đình	0.3	
23.	Phó trưởng Bộ môn Vi sinh, Khoa Y	0.3	
24.	Phó trưởng Bộ môn Sinh lý	0.3	
25.	Phó trưởng Bộ môn Sinh lý bệnh- Dự ứng- Miễn dịch	0.4	
26.	Trưởng Bộ môn Giải phẫu	0.4	
27.	Phó trưởng Bộ môn Giải phẫu, Giám đốc Trung tâm Khảo thí & QLCLGD, Phó Giám đốc Trung tâm Hợp tác và phát triển đào tạo	0.5	
28.	Trưởng Bộ môn Hóa sinh	0.4	
29.	Phó trưởng Bộ môn Hóa sinh	0.3	
30.	Phó trưởng Bộ môn Ký sinh trùng	0.4	
31.	Phó trưởng Phụ trách Bộ môn Mô - Bệnh học	0.4	

32.	Phó trưởng Bộ môn Bào chế- Khoa Dược học	0.3	
33.	Phó trưởng Bộ môn Hóa dược kiểm nghiệm - Khoa Dược học	0.3	
34.	Trưởng Bộ môn Quản lý kinh tế dược - Khoa Dược học	0.4	
35.	Trưởng Bộ môn Thực hành Dược, Khoa Dược học	0.4	
36.	Trưởng Bộ môn Phẫu thuật trong miệng và nha chu - Khoa Răng Hàm Mặt	0.4	
37.	Phó trưởng Bộ môn Nha khoa dự phòng và phát triển- Khoa Răng Hàm Mặt	0.3	
38.	Phó trưởng Bộ môn Nha Khoa cơ sở - X quang răng, Khoa Răng Hàm Mặt	0.3	
39.	Phó trưởng Phụ trách Bộ môn Phục hình và kỹ thuật phục hình - Khoa Răng Hàm Mặt	0.4	
40.	Trưởng Bộ môn Phẫu thuật hàm mặt và Bệnh học miệng- Khoa Răng Hàm Mặt	0.4	
41.	Trưởng Bộ môn Y học xã hội, Khoa Y tế công cộng	0.4	
42.	Trưởng Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng	0.4	

43.	Giám đốc Trung tâm Giáo dục Y học- Nghiên cứu khoa học	0.5	
44.	Phụ trách Bộ môn Dịch tễ học, Khoa Y tế công cộng	0.4	
45.	Trưởng Bộ môn Châm cứu và các phương pháp không dùng thuốc, Khoa Y học cổ truyền	0.4	
46.	Trưởng Bộ môn Ngoại phụ Y học cổ truyền - Khoa Y học cổ truyền	0.4	
47.	Trưởng Bộ môn Nội nhi Y học cổ truyền - Khoa Y học cổ truyền	0.4	
48.	Phó trưởng Bộ môn Dược cổ truyền, Khoa Y học cổ truyền	0.3	
49.	Phó trưởng Bộ môn Điều dưỡng người lớn - Khoa Điều dưỡng	0.3	
50.	Phụ trách Bộ môn Điều dưỡng cơ bản, Khoa Điều dưỡng	0.4	
51.	Phó trưởng Bộ môn Điều dưỡng cơ bản, Khoa Điều dưỡng	0.3	
52.	Phó Trưởng Bộ môn Điều dưỡng cơ bản - Khoa Điều dưỡng	0.3	



53.	Trưởng Bộ môn Điều dưỡng Sản- Khoa Điều dưỡng	0.4	
54.	Phó trưởng Bộ môn Điều dưỡng Sản - Khoa Điều dưỡng	0.3	
55.	Phó trưởng Phụ trách Bộ môn Điều dưỡng trẻ em, Khoa Điều dưỡng	0.4	
56.	Phụ trách Bộ môn Kỹ thuật Giải phẫu bệnh, Khoa Kỹ thuật y học	0.4	
57.	Trưởng Bộ môn Giáo dục thể chất & Giáo dục quốc phòng	0.4	
58.	Phó trưởng Bộ môn Giáo dục thể chất & Giáo dục quốc phòng	0.3	
59.	Trưởng Bộ môn Hóa học	0.4	
60.	Phó trưởng Bộ môn Hóa học	0.3	
61.	Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị	0.4	
62.	Phó trưởng Bộ môn Lý luận chính trị	0.3	
63.	Phó trưởng Bộ môn Ngoại ngữ	0.3	

64.	Trưởng Bộ môn Sinh học & Di truyền	0.4	
65.	Trưởng Bộ môn Tin	0.4	
66.	Phó trưởng Bộ môn Tin học	0.3	
67.	Trưởng Bộ môn Toán	0.4	
68.	Trưởng Bộ môn Y Vật lý	0.4	

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**

**HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải